TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 106/2022/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25/11/2022, Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 1997; Chứng minh nhân dân số: 073456, Công an tỉnh H cấp ngày 19/3/2019; Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện V, tỉnh H;

- Bị đơn: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1996; Chứng minh nhân dân số: 073428485, do công an tỉnh H cấp ngày 13/01/2015; Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 6 Điều 19 khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lý Thị D và anh Đặng Văn D;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị D và anh Đặng Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thỏa thuận, thống nhất giao cháu Đặng Thị Nh, sinh ngày 14/9/2014 cho Chị Lý Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Đặng Thị H, sinh ngày 13/11/2016 cho anh Đặng Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định;

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận, thống nhất Chị Lý Thị D tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số: 0002328, ngày 25/11/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.Trả lại cho Chị Lý Thị D 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền dự phí chênh lệch;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Hồng Tường